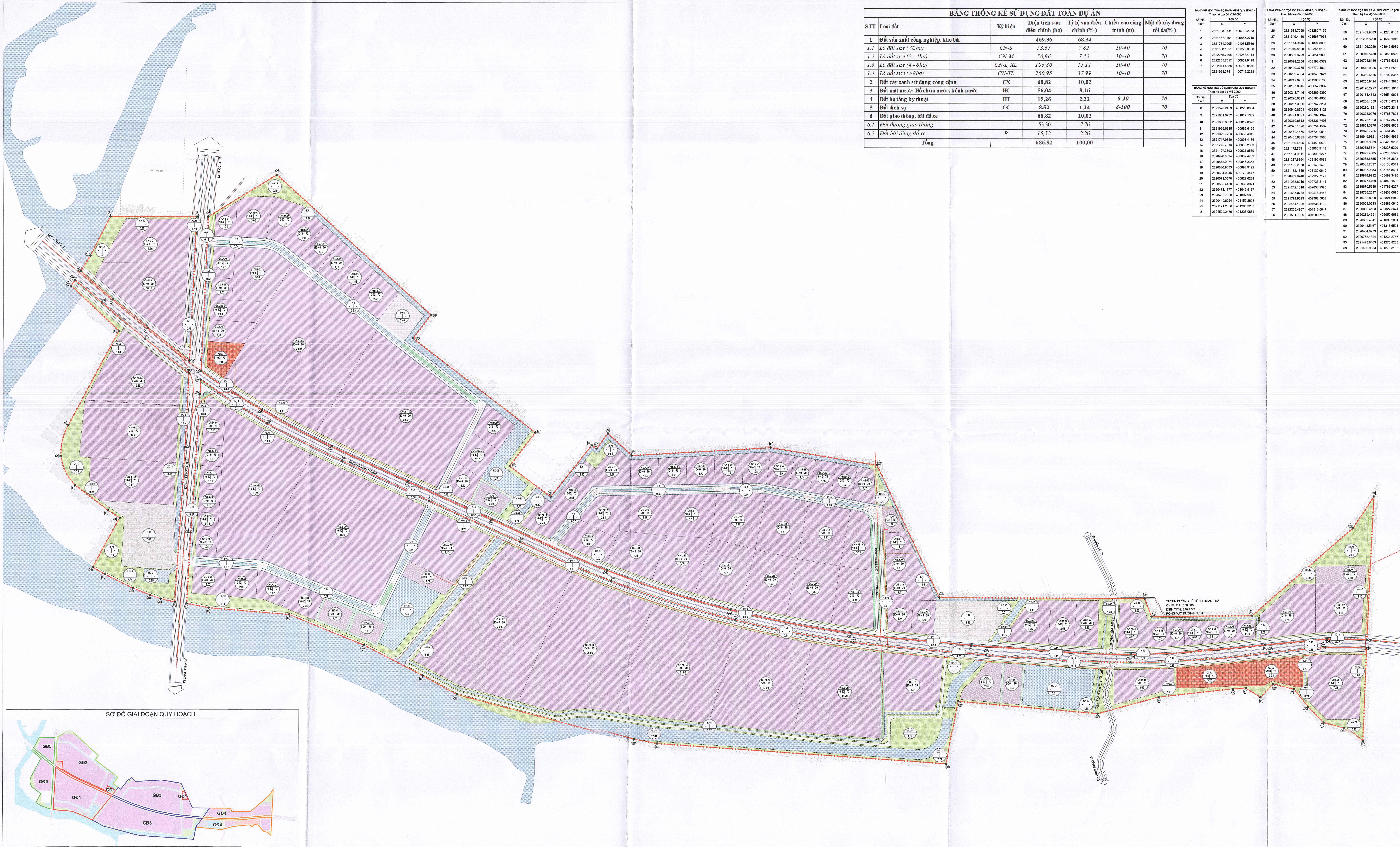


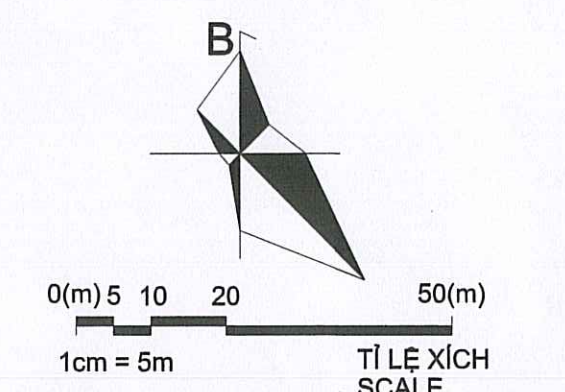


BẢNG THỐNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN DỰ ÁN					
STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích sau điều chỉnh (ha)	Tỷ lệ sau điều chỉnh (%)	Chiều cao công trình (m)
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi		469,36	68,34	
1.1	Lô đất size ($\leq 2ha$)	CN-S	33,63	7,82	10-40
1.2	Lô đất size ($2 - 4ha$)	CN-M	50,96	7,42	10-40
1.3	Lô đất size ($4 - 8ha$)	CN-L, XL	103,80	15,11	10-40
1.4	Lô đất size ($> 8ha$)	CN-XL	260,93	37,99	10-40
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	68,82	10,02	
3	Đất mặt nước: Hồ chứa nước, kênh nước	HC	56,04	8,16	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT	15,26	2,22	8-20
5	Đất dịch vụ	CC	8,52	1,24	8-100
6	Đất giao thông, bãi đỗ xe		68,82	10,02	
6.1	Đất đường giao thông		53,30	7,76	
6.2	Đất bãi dừng đỗ xe	P	15,52	2,26	
Tổng			686,82	100,00	

BẢNG KẾ MỐC TỌA ĐỘ BAN ĐẦU QUY HOẠCH		
Số hiệu điểm	X	Y
1	2321969.3741	400712.2233
2	2321967.1491	40066.2715
3	2321731.9205	401051.5900
4	2321580.1551	401225.9656
5	2322250.7498	401234.4114
6	2322250.7517	40082.9138
7	2322071.4388	400758.8576
8	2321969.3741	400712.2233

BẢNG KẾ MỐC TỌA ĐỘ BAN ĐẦU QUY HOẠCH		
Số hiệu điểm	X	Y
26	2321531.7099	401280.7182
27	2321549.4430	401667.7033
28	2321174.9146	401897.5993
29	2321010.8800	402256.6192
30	2320932.8723	402054.2093
31	2320564.2394	403162.0379
32	2320409.3795	403772.1634
33	2320298.4384	404340.7621
34	2320242.0731	404906.8700
35	2320197.8945	405467.8207
36	2320243.7146	405299.3900
37	2320270.0323	406089.4989
38	2320287.3086	406767.5234
39	2320460.8001	406800.1128
40	2320791.8691	407022.1842
41	2320379.8512	406227.7466
42	2320378.1898	405754.1567
43	2320405.1470	405721.0514
44	2320465.8335	404754.5988
45	2321089.4205	404409.9220
46	2321172.7691	403960.5148
47	2321134.2511	403205.2277
48	2321237.8864	403196.5638
49	2321165.2830	403143.1480
50	2321182.1639	403120.0510
51	2320308.8746	402827.1177
52	2321083.8216	402733.8141
53	2321242.1618	402895.2379
54	2321696.9762	402278.3443
55	2321794.0593	402302.9508
56	2322454.1008	401638.4100
57	2322286.4867	401313.8047
58	2321531.7099	401280.7182

BẢNG KẾ MỐC TỌA ĐỘ BAN ĐẦU QUY HOẠCH		
Số hiệu điểm	X	Y
59	2321489.0638	401278.8183
60	2321280.9229	401569.0942
61	2321106.2059	401946.8039
62	2320914.8738	402366.0639
63	2320724.8146	402785.6332
64	2320542.0386	403214.2552
65	2320396.8638	403792.8366
66	2320295.9424	404341.3820
67	2320196.2897	404916.1618
68	2320181.4643	405464.8623
69	2320205.1059	406130.8781
70	2320203.1321	406872.2341
71	2320202.0976	407687.7623
72	2319775.1603	408747.3521
73	2319851.3370	409895.4808
74	2319875.7738	409594.4568
75	2319849.9821	409461.4965
76	2320333.8333	408425.8234
77	2320058.9514	408327.6229
78	2319905.4005	408266.6502
79	2320308.8555	408197.3633
80	2320305.7637	408138.6311
81	2319897.3333	407876.8851
82	2319816.9514	405466.3466
83	2319877.4769	404545.1582
84	2319870.6289	404784.6237
85	2319795.2537	404342.0970
86	2319795.8899	403344.6942
87	2320008.0513	402489.0310
88	2320095.4103	402357.5874
89	2320234.4991	402052.6986
90	2320382.4541	401668.2054
91	2320413.5187	401318.6501
92	2320434.0975	401219.4206
93	2320706.1824	401234.2757
94	2321423.8403	401278.8203
95	2321489.0638	401278.8183



KÍ HIỆU :

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI TÁCH GIAI ĐOẠN
- ĐẤT CÔNG TRÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TTCC, KHO TÀNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT BÃI DỪNG ĐỖ XE
- ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ
- SÔNG, KÊNH
- HỒ NƯỚC
- TUYẾN ĐIỆN 110KV HIỆN TRẠNG
- TUYẾN ĐƯỜNG SẮT ĐỒ THỊ DỰ KIẾN

TÊN LỘ ĐẤT

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)

DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT (HA)

CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH (M)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BẢN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG NINH
Quang Ninh Economic Zone Authority

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG
Planning and Construction Management

THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

Chủ đầu tư:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA HÀ LONG
AMATA CITY HALONG JOINT STOCK COMPANY

Tên dự án: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
DETAILED PLANNING OF 1/500 SCALE

DỰ ÁN XÂY DỰNG, KINH DOANH CỞ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG KHAI
SÔNG KHAI INDUSTRIAL ZONE CONSTRUCTION AND BUSINESS PROJECT

Tên bản vẽ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

Thiết kế: KTS. NGHIÊM THÁI SƠN

Chủ trì: THS. KTS. THIỀU THỊ XUÂN

Chủ nhiệm: THS. KTS. THIỀU THỊ XUÂN

Trưởng phòng: THS. KS. NGUYỄN THỊ HOÀN

QL. Kỹ thuật: THS. KTS. THIỀU THỊ XUÂN

Giám đốc: THS. KTS. THIỀU THỊ XUÂN

BẠCH NGỌC TÙNG

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM
ACUD CONSULT